

HUỲNH THÚC KHÁNG - TỪ CHÍ SĨ YÊU NƯỚC ĐẾN BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

TRẦN THỊ MINH TUYẾT (*)

Tóm tắt: Lịch sử 80 năm vẻ vang của Bộ Nội vụ được tạo dựng và hun đúc bởi nhiều thế hệ cán bộ, trong đó có công lao to lớn của các vị Bộ trưởng tài đức vẹn toàn. Trong số đó, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng là người đã có những đóng góp đặc biệt trong một giai đoạn đặc biệt. Công hiến to lớn của Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng đã góp phần tô thắm trang sử truyền thống vẻ vang của Bộ Nội vụ và để lại hình mẫu cao quý về một vị Bộ trưởng hết lòng yêu nước, thương dân.

Từ khóa: Bộ trưởng Bộ Nội vụ; chí sĩ yêu nước; Huỳnh Thúc Kháng.

Abstract: The glorious 80-year history of the Ministry of Home Affairs has been built and nurtured by many generations of cadres, including the great contributions made by talented and virtuous Ministers. Among them, Minister Huynh Thuc Khang was the one that made special contributions in a special period. The great contributions made by Minister Huynh Thuc Khang have contributed to embellishing the glorious traditional history of the Ministry of Home Affairs and left a noble example of a Minister that wholeheartedly loves the country and the people.

Keywords: Minister of Home Affairs; patriot; Huynh Thuc Khang.

Ngày nhận bài: 28/11/2024

Ngày biên tập: 31/3/2025

Ngày duyệt đăng: 23/4/2025

“**S**ợi chỉ đỏ” trong văn hóa Việt Nam là chủ nghĩa yêu nước nên trong “dòng chảy” của lịch sử dân tộc, có vô vàn những tấm gương trung liệt về tinh thần ái quốc. Trong đó, Huỳnh Thúc Kháng là một tên tuổi đặc biệt bởi Cụ chính là “gạch nối” giữa phong trào Duy Tân của các chí sĩ yêu nước và phong trào cách mạng vô sản của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cụ Huỳnh không chỉ là chứng nhân của lịch sử Việt Nam cận - hiện đại mà còn là nhân vật lịch sử tiêu biểu với “bước chuyển” mạnh mẽ: từ một chí sĩ yêu nước theo chủ nghĩa cải lương trở thành Bộ trưởng Bộ Nội vụ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

1. Các hoạt động chính trị của cụ Huỳnh Thúc Kháng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Cụ Huỳnh Thúc Kháng sinh năm 1876, là người “thông minh vốn sẵn tính trời” nên con đường khoa cử của Cụ khá hanh thông:

(*) PGS.TS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền

năm 1900, đỗ đầu kỳ thi Hương; năm 1904 đỗ Tiến sĩ kỳ thi Hội. Sau khi đỗ đạt, cụ Huỳnh cáo bệnh về quê dạy học nhưng đất nước trong cơn “tao loạn”, với tinh thần “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”, cụ Huỳnh từng bước dần thân vào các hoạt động chính trị. Từ lúc đỗ đạt đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công, hoạt động chính trị của cụ Huỳnh Thúc Kháng nổi bật ở một số phương diện sau:

Trước hết, cụ Huỳnh là một yếu nhân của phong trào Duy Tân Việt Nam. Công cuộc Duy Tân ở Nhật Bản, tư tưởng Duy Tân của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu bên Trung Quốc và các tân thư, tân báo từ bên ngoài truyền vào Việt Nam đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của các sĩ phu yêu nước. Cùng với Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, cụ Huỳnh phản đối bạo động, cầu viện và cho rằng duy tân, tự cường, thực hành dân chủ là con đường duy nhất để thay đổi thân phận nô lệ của Việt Nam. Những người đứng đầu phong trào Duy Tân đã chủ trương đấu tranh ôn hòa, đòi chính quyền thuộc địa tiến hành các cuộc

cải cách xã hội. Sau khi Phan Châu Trinh ra Hà Nội, Trần Quý Cáp đến Khánh Hòa, cụ Huỳnh đã tiến hành cuộc vận động Duy Tân ở Quảng Nam. Khi thực hiện khẩu hiệu “Khai dân trí”, cụ Huỳnh nhận thấy chữ Hán khó phổ cập trong quảng đại quần chúng nên đã vận động Nhân dân học chữ quốc ngữ. Để cao tinh thần dân tộc nên phong trào Duy Tân đã trở thành “ngòi nổ” của phong trào chống thuế ở Trung Kỳ. Chính quyền thuộc địa buộc những người đứng đầu phong trào Duy Tân phải chịu trách nhiệm tinh thần về phong trào chống thuế đã xảy ra.

Bị kết án lưu đày ở Côn Đảo, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã trở thành một chính trị phạm kiên cường trong nhà tù đế quốc. Trong 13 năm tù đày (từ năm 1908-1921), cụ Huỳnh bị dọa dẫm bằng mọi cách nhưng Cụ đã bình thản coi nơi này “là trường học thiên nhiên” mà “mùi cay đắng trong ấy, làm trai giữa thế kỷ XX này không thể không nếm cho biết”⁽¹⁾. Chủ động biến nhà tù đế quốc thành “trường học” cụ Huỳnh chú tâm học tiếng Pháp, tìm hiểu tri thức chính trị, làm thơ để thể hiện khí phách và động viên những người bạn tù vững tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc. Nhờ có sự can thiệp của Liên đoàn Nhân quyền tại Pháp, cụ Huỳnh được giảm án và được trả tự do vào năm 1921.

Khi trở thành Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ, cụ Huỳnh đã nỗ lực sử dụng hình thức đấu tranh nghị trường để bảo vệ quyền tự do, dân chủ của Nhân dân. Sau khi cụ Huỳnh ra tù, Chính phủ thuộc địa mời Cụ ra làm việc tại Viện Bác cổ Huế nhưng Cụ đã khẳng khái trả lời “việc làm quan chẳng phải là điều sở nguyện”⁽²⁾. Sau đám tang cụ Phan Chu Trinh, cụ Huỳnh nhận thấy phải tiếp tục thực hiện tư tưởng cải cách. Có sẵn trong mình chủ trương đấu tranh công khai, hợp pháp nên khi chính quyền thuộc địa tổ chức Viện Dân biểu Trung Kỳ, cụ Huỳnh ra ứng cử và đã trúng cử với số phiếu áp đảo để trở thành Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ. Trong ba năm hoạt động với vai trò Viện trưởng, cụ Huỳnh đã cùng nhóm dân biểu tiến bộ đòi chính quyền thuộc địa phải ban bố Hiến pháp, trao thực quyền cho Viện Dân biểu và tiến hành các cuộc cải cách về giáo dục, tư pháp... Vì thế, đã nổ ra một cuộc tranh luận gay gắt giữa Cụ và quyền Khâm sứ Trung Kỳ Giabui bởi viên quan này đã công

kích cụ Huỳnh là thuộc “đám người không toại chí”, “nóng nảy”, “quên hẳn cái phạm vi chức vụ theo thể lệ đã đặt cái Viện này ra”⁽³⁾. Là người khí khái, không chấp nhận sự sỉ nhục của kẻ ngoại bang và việc là đại biểu của dân mà không bảo vệ được dân, cụ Huỳnh đã từ chức. Từ thực tế, cụ Huỳnh đã hiểu ra chân lý: Khẩu hiệu “Pháp Việt đề huề” mà Cụ từng mong muốn chỉ là thứ “bánh vẽ” vì chẳng bao giờ có sự “đề huề” giữa kẻ cai trị và người bị trị.

Là nhà trí thức lớn, cụ Huỳnh tiếp tục hoạt động chính trị bằng cách chuyên tâm làm chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo *Tiếng Dân* - tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Trung Kỳ để phản ánh tiếng nói của Nhân dân và lên án tội ác, thói cửa quyền, hách dịch của quan lại thuộc địa. Dùng báo chí, văn chương để tỏ lòng mình và đấu tranh chống lại cái hủ lậu, cổ động cho cái mới mẻ, thức tỉnh tinh thần dân chúng là điều cụ Huỳnh mong muốn. Báo *Tiếng Dân* luôn phải chịu sự kiểm duyệt gắt gao của chính quyền thuộc địa. Để nuôi dưỡng truyền thống yêu nước trong Nhân dân, cụ Huỳnh cho đăng các bài viết về các danh nhân trong lịch sử dân tộc và giáo dục đạo đức, tri thức, chính trị và kinh tế cho người dân. Điều hành báo *Tiếng Dân*, cụ Huỳnh giữ vững nguyên tắc: “Nếu không có quyền nói tất cả những điều mình muốn nói, thì ít ra cũng giữ cái quyền không nói những điều người ta ép buộc nói”⁽⁴⁾. Vì thế, cụ Huỳnh đã kiên quyết chối từ đăng trên *Tiếng Dân* những bản tin của Tòa Khâm sứ Trung Kỳ. Trước yêu cầu cắt bỏ những bài viết, câu văn “nhạy cảm chính trị” trên báo *Tiếng Dân*, cụ Huỳnh khẳng khái tuyên bố: “Hoặc là cho đăng nguyên văn, hoặc là bỏ, một chữ cũng không sửa”. Lo sợ về tác động to lớn của *Tiếng Dân* trong tuyên truyền tư tưởng chống đối chính quyền thuộc địa, nhà cầm quyền ra lệnh đóng cửa tờ báo vào ngày 28/4/1943 sau 16 năm tồn tại với 1.766 số báo.

2. Hợp tác với Chính phủ Hồ Chí Minh - bước ngoặt lớn trong cuộc đời hoạt động chính trị của cụ Huỳnh Thúc Kháng

So với những chí sĩ yêu nước cùng thời như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, cụ Huỳnh Thúc Kháng đã may mắn được sống cho tới ngày đất nước độc lập. Là người tha thiết với độc lập dân tộc, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã truyền

cho cụ Huỳnh một luồng sinh khí mới. Cụ Huỳnh hoan hỷ, nhiệt thành đón chào chính thể Dân chủ Cộng hòa: “Sướng ơi là sướng! Thoát thân nô mà làm chủ nhân ông. Vui thật là vui! Đổi quyền vua mà làm dân quốc mới”⁽⁵⁾. Ngay khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chủ trương tìm người tài đức để phục vụ kiến thiết đất nước, không phân biệt nhân tài trong Đảng, ngoài Đảng. Chính Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt qua định kiến khắt khe trong *Luận cương chính trị* năm 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương để mời cụ Huỳnh Thúc Kháng ra giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Sau nhiều lần chối từ, cụ Huỳnh, dù “chưa hoàn toàn tin tưởng ở đường lối cách mạng của Đảng ta”⁽⁶⁾, đã lên đường ra Hà Nội với lời tuyên bố: “Muốn ra gặp Cụ Hồ để bày tỏ một vài ý kiến, còn việc khác thì tôi không thể nhận”⁽⁷⁾. Phút gặp gỡ giữa hai nhà ái quốc thật cảm động nhưng cụ Huỳnh vẫn từ chối tham gia Chính phủ với lý do tuổi cao, sức yếu. Để thuyết phục cụ Huỳnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Trên con đường tranh đấu độc lập, cụ đã đi được 99 dặm, chỉ còn một dặm nữa, xin cụ đừng thoái thác. Cụ vui lòng giúp tôi”⁽⁸⁾. Trước tấm lòng chân thành của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tận mắt chứng kiến tài đức của người đứng đầu Chính phủ và biết rằng Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, cụ Huỳnh đã thay đổi ý kiến. Khi chấp nhận tham gia Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, cụ Huỳnh đã nói: “Nếu Cụ thấy ba chữ Huỳnh Thúc Kháng còn có chỗ dùng với Tổ quốc, với quốc dân đồng bào, thôi thì xin hiến cho Cụ dùng”⁽⁹⁾.

Ngày 02/3/1946, khi giới thiệu Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng trước Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành những lời trân trọng nhất để nói về tư cách và uy tín của Cụ: “Bộ Nội vụ: Một người đạo đức danh vọng mà toàn thể quốc dân ai cũng biết: cụ Huỳnh Thúc Kháng”⁽¹⁰⁾. Xưa nay, “Trăm năm tri kỷ khó tìm, tri âm khó gặp, bạn hiền khó quen”, vậy mà giữa 02 con người cách nhau 14 tuổi và khác nhau về quan điểm chính trị đã nảy sinh tình tri kỷ chứ không đơn thuần là sự hợp tác chính trị. Điều kỳ lạ ấy được lý giải bởi sự đồng cảm giữa hai tấm lòng ái quốc, hai nhân cách văn hóa và khả năng thu phục nhân tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trước Chủ tịch Hồ Chí Minh,

một người kiêu hãnh như cụ Huỳnh đã phải thốt lên: “Chí thành năng động, tấm lòng của Cụ Hồ đến đá cũng còn mềm nữa là tôi”. Cụ còn viết thư rằng: “Bảy mươi đầu bạc như bông/ Gặp người tri kỷ thôi xong đã già”⁽¹¹⁾. Lòng yêu nước của cụ Huỳnh và sự tin tưởng, hợp tác chân thành của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thúc đẩy cụ Huỳnh tham gia chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở cụ Huỳnh đã có sự chuyển đổi lập trường tư tưởng: Từ chủ nghĩa dân tộc cải lương sang chủ nghĩa dân tộc cách mạng, hợp tác chặt chẽ với những người cộng sản.

3. Công hiến to lớn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng

Từ ngày 02/3/1946, cụ Huỳnh Thúc Kháng đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ - một bộ có vị trí vô cùng quan trọng trong bối cảnh “thù trong, giặc ngoài”. Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* (ngày 25/11/1945) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định 04 nhiệm vụ chủ yếu lúc này là củng cố, giữ vững chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản và cải thiện đời sống Nhân dân thì cả 04 nhiệm vụ đó đều liên quan trực tiếp đến chức năng của Bộ Nội vụ. Là người tín nghĩa nên khi đã nhận lời làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cụ Huỳnh đã mang hết trí tuệ, sức lực để thực thi công vụ. Là yếu nhân của chính quyền non trẻ, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng đã có đóng góp to lớn trên nhiều phương diện.

Thứ nhất, cụ Huỳnh tích cực kiện toàn thiết chế và thể chế của Bộ Nội vụ.

Cán bộ là “gốc” của công việc nên trên cương vị người đứng đầu, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng bắt tay ngay vào việc kiện toàn nhân sự và bộ máy của Bộ Nội vụ. Ở thời điểm đó, lực lượng công an, thông tin tuyên truyền và công tác dân tộc đều nằm trong Bộ Nội vụ nên công việc của Bộ rất nặng nề. Theo đề nghị của cụ Huỳnh, chức vụ Đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ đã được giao cho ông Phạm Khắc Hòe. Ngày 18/4/1946, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng ký Nghị định số 1231/NĐ về việc tổ chức bộ máy của Công an vụ. Ngày 03/5/1946, cụ Huỳnh đã đề nghị Chính phủ ra Sắc lệnh số 58/SL quy định về tổ chức và chức năng của Bộ Nội vụ, theo đó, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ gồm có một Văn phòng với sự đứng đầu của Đồng lý Văn phòng và 05 nha chuyên trách (Nha Công an, Nha Công chức

và Kế toán, Nha Pháp chính, Nha Thông tin, Nha Dân tộc thiểu số). Ngày 13/5/1946, cụ Huỳnh ký ban hành Nghị định số 145/NĐ về tổ chức hệ thống thông tin tuyên truyền trong toàn quốc. Sau đó, ông Hoàng Minh Giám được bổ nhiệm chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ, ông Nguyễn Đức Dương giữ chức Giám đốc Công an Vụ, ông Vũ Quý Mão giữ chức Giám đốc Nha Pháp chế và Hành chính, ông Nguyễn Tấn Gi Trọng giữ chức Giám đốc Nha Thông tin - Tuyên truyền Trung ương...

Một xã hội muốn vận hành tốt phải có thể chế, luật pháp rõ ràng nên trong tháng đầu tiên, cụ Huỳnh đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho Chính phủ ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng liên quan đến việc đảm bảo quyền tự do cá nhân. Cụ Huỳnh cũng trực tiếp ký nhiều nghị định, thông tư, hướng dẫn để hoàn thiện cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền cách mạng, chế độ công chức, công vụ, bảo đảm an ninh trật tự trị an. Đặc biệt, trong thời gian quyền Chủ tịch nước, Cụ đã ký 160 sắc lệnh (từ Sắc lệnh số 92 đến Sắc lệnh số 251) và quyết định nhiều vấn đề quan trọng khi chủ trì các phiên họp của Hội đồng Chính phủ.

Thứ hai, cụ Huỳnh đóng vai trò rất quan trọng trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi nên sau Cách mạng Tháng Tám, các đảng phái chống Cộng ra sức phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khi cụ Huỳnh ra Hà Nội, đảng Việt Quốc và đảng Việt Cách đã tìm mọi cách lôi kéo, vận động để cụ Huỳnh không ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Mặt trận Việt Minh. Là người trải đời, cụ Huỳnh nhìn rõ tâm địa của những kẻ “bán nước, cầu vinh” nên quyết không để họ lợi dụng.

Tháng 5/1946, trước yêu cầu tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra sáng kiến thành lập *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam* (gọi tắt là Liên Việt). Lý do là bởi, Mặt trận Việt Minh bị “mặc định” là tổ chức cộng sản nên khó thu hút các giai tầng lớp trên như nhân sĩ, trí thức, quan lại cũ, điền chủ, các nhà công thương. Liên Việt sẽ “khỏa lấp khoảng trống” đó và việc Liên Việt tồn tại song song với Mặt trận Việt Minh sẽ góp phần mở rộng tối

đa khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cụ Huỳnh được bầu làm Hội trưởng Hội Liên Việt bởi ở thời điểm đó, không ai có thể cân bằng các đảng phái và quy tụ các tầng lớp như Cụ. Hội Liên Việt đã thực hiện sự đại đoàn kết của toàn dân gồm tất cả các tầng lớp đảng phái tôn giáo và dân tộc trong nước Việt Nam. Tinh thần của Hội là yêu nước, chương trình là quyết tranh đấu cho Tổ quốc được thống nhất độc lập và dân chủ phú cường⁽¹²⁾. Hết lòng vun đắp cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc nên khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành *Lời kêu gọi kêu gọi toàn quốc kháng chiến* thì cụ Huỳnh đã viết thư “Kêu gọi đồng bào phụ lão kháng chiến” để vận động Nhân dân hết lòng tin tưởng vào Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc.

Luôn ý thức về trách nhiệm của Hội trưởng Hội Liên Việt, chỉ 02 ngày trước khi qua đời, cụ Huỳnh đã có thư gửi binh sĩ và các đảng phái, tôn giáo. Với các binh sĩ, cụ Huỳnh kêu gọi họ hăng hái chiến đấu để đất nước không bị nô lệ một lần nữa. Với các đảng phái, tôn giáo, cụ Huỳnh nhắn nhủ: “Chủ nghĩa gì cũng không nên trò, nếu còn làm nô lệ, mong anh em đoàn kết chung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh, vì anh hùng xuất chúng. Tôn giáo cũng vậy”⁽¹³⁾. Uy tín và khả năng quy tụ dân chúng của cụ Huỳnh đã phá tan âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch.

Thứ ba, cụ Huỳnh tích cực tham gia nhiều hoạt động với tư cách thành viên Chính phủ.

Trong hoàn cảnh “thù trong, giặc ngoài”, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng đã sát cánh cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhiều công việc khó khăn, phức tạp. Về công tác ngoại giao, sau khi hiệp ước Trung - Pháp được ký kết (28/02/1946) mà theo đó, quân Pháp sẽ ra Bắc để thay thế quân Tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định ký *Hiệp định Sơ bộ* với Pháp để tránh việc cùng lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù. Sáng 06/3/1946, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng đã cùng các thành viên Chính phủ ký một biên bản đặc biệt để Chủ tịch Hồ Chí Minh có đủ cơ sở pháp lý thực hiện sách lược ngoại giao với Pháp. Sự có mặt và tài thơ phú của cụ Huỳnh đã khiến các tướng lĩnh quân đội Tưởng thêm phần nể trọng, qua đó, tạo thuận lợi cho công tác ngoại giao. Chuẩn bị đàm phán với Pháp, ngày

22/5/1946, cụ Huỳnh được đề cử vào Ủy ban nghiên cứu đặc biệt các vấn đề sẽ đàm phán ở Paris để thống nhất nội dung cho Hội đàm tại Phôngtenlôblô. Ngày 14/6/1946, cụ Huỳnh đã cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh tiễn phái đoàn của Chính phủ ta đi dự Hội nghị trù bị Đà Lạt⁽¹⁴⁾.

Trong công tác nội trị, cụ Huỳnh tích cực tuyên truyền để dân chúng hiểu đúng về sách lược ngoại giao của Chính phủ Hồ Chí Minh. Sau khi Hiệp định Sơ bộ với Pháp được ký kết, hai đảng phản động Việt Quốc, Việt Cách ra sức tung tin là Chủ tịch Hồ Chí Minh “bán nước, cầu vinh”, không chấp nhận điều này nên cụ Huỳnh đã đứng ra giải thích: “Hội đồng Chính phủ không bán nước... Tôi xin thông báo vắn tắt với anh em, đó chẳng qua là một nước cờ của Hồ Chủ tịch với cả Pháp và Tưởng Giới Thạch. Hồ Chủ tịch là một tay cao cờ. Tôi chắc chắn và anh em cứ định ninh rồi đây thế nào mình cũng thắng thế”⁽¹⁵⁾. Ngày 27/5/1946, cụ Huỳnh được Hội đồng Chính phủ phân công đặc trách công tác kiều bào, việc giảm thuế cho những tỉnh khó khăn và thu thuế từ hàng hóa của Pháp⁽¹⁶⁾.

Thứ tư, cụ Huỳnh hoàn thành xuất sắc Quyền Chủ tịch nước trong thời gian Hồ Chủ tịch đi Pháp.

Ngày 27/5/1946, theo đề cử của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội đồng Chính phủ đã quyết định cụ Huỳnh Thúc Kháng sẽ giữ Quyền Chủ tịch nước khi Người đi vắng. Quyết định ấy đã được chuẩn y bằng Sắc lệnh số 82/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký. Việc ủy nhiệm cụ Huỳnh - một người không đảng phái, giữ Quyền Chủ tịch nước đã thể hiện nhân quan chính trị sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh bởi trong bối cảnh đất nước có nhiều đảng phái chính trị và những người thuộc tầng lớp trên còn chưa hiểu nhiều về Đảng Cộng sản thì không ai có thể cân bằng lực lượng, quy tụ lòng dân như cụ Huỳnh. Khi dùng người, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nguyên tắc là đã giao việc là giao quyền phải có lòng tin và sự tôn trọng. Vì thế, trước lúc ra sân bay để sang Pháp, Người đã ân cần nắm tay cụ Huỳnh và chỉ nói: “Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ cùng anh em giải quyết cho. Mong Cụ “dĩ bất biến ứng vạn biến” (lấy cái không thay đổi để đối phó với muôn sự thay đổi)”⁽¹⁷⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn tin tưởng vào

khả năng quyền biến của cụ Huỳnh nên không đưa ra các chỉ dẫn cụ thể. Rất hiểu bản tính khí khái của cụ Huỳnh nên Người còn dặn dò các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Trường Chinh là “làm việc gì cũng phải bàn bạc, thuyết phục, không có cái gì được ép buộc. Phải làm sao cho cụ đồng tình để làm việc”⁽¹⁸⁾.

Lòng tin và sự tôn trọng tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thêm sức mạnh để cụ Huỳnh cương quyết trấn áp các lực lượng phản cách mạng, giữ vững chính quyền cách mạng. Tháng 7/1946, được lực lượng công an báo cáo về các hành động bắt cóc, tống tiền, thủ tiêu cán bộ, làm bạc giả và in truyền đơn kêu gọi lật đổ Chính phủ hợp hiến của tổ chức Quốc dân Đảng, cụ Huỳnh trên cương vị là Quyền Chủ tịch nước đã ký lệnh cho phép Công an và tự vệ Thủ đô khám xét trụ sở Quốc Dân Đảng ở nhà số 7 phố Ôn Như Hầu, cụ Huỳnh đã thân chinh cùng đồng chí Võ Nguyên Giáp đến đó để chỉ đạo công việc với quyết tâm đưa vụ việc ra ánh sáng. Với bản tính cương trực, chuộng công lý, cụ Huỳnh đã cho họp báo và tuyên bố: “Đoàn kết là cần... để xây dựng nền dân chủ cộng hòa, nhưng không thể vin vào “đoàn kết” mà làm những chuyện phi pháp. Tôi khuyên mọi đảng phái, mọi phần tử quốc dân đoàn kết. Nhưng cũng vì quyền lợi của quốc gia, tôi phải đem ra trước pháp luật những kẻ làm điều phi pháp... Đây không phải là vấn đề đảng phái. Việc khám xét vừa rồi là việc phải làm để bảo vệ trị an”⁽¹⁹⁾. Lời nói của cụ Huỳnh có tác dụng vạch mặt bọn phản động trước đông đảo dân chúng, ngăn chặn các hành vi vi hiến của chúng và giúp Nhân dân hiểu hơn về chính sách trị an của chính quyền dân chủ. Được sự đồng ý của cụ Huỳnh, Công an và tự vệ tiêu diệt toàn bộ quân đội của Việt Quốc, Việt Cách từ Vĩnh Yên cho đến Yên Bái, Lào Cai. Việc cụ Huỳnh - người vốn dung hòa và đi theo chủ nghĩa cải lương, nay đã kiên quyết dùng bạo lực cách mạng để trấn áp các hành vi phản loạn đã thể hiện rõ sự thay đổi lớn trong phương pháp hành động của con người sẵn sàng làm tất cả để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Về nước sau gần 05 tháng đi công tác, khi nói về việc chính quyền cách mạng được giữ vững, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh nguyên nhân đầu tiên là “sự lãnh đạo sáng

suốt của cụ Huỳnh quyền Chủ tịch”⁽²⁰⁾. Tháng 11/1946, khi đại diện của Việt Quốc, Việt Cách rút đi, Hồ Chủ tịch đứng ra thành lập Chính phủ mới và một lần nữa, Người lại đề nghị cụ Huỳnh tiếp tục giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tấm lòng nhiệt thành với dân, với nước đã thúc đẩy cụ Huỳnh - một người ở lứa tuổi “thất thập cổ lai hy”, đồng ý tiếp tục gánh vác việc nước.

Thứ năm, cụ Huỳnh đã thay mặt Chính phủ và Hội Liên Việt đi kinh lý các tỉnh Trung Bộ để giải thích và vận động Nhân dân ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp.

Khi xung đột Việt - Pháp ngày càng căng thẳng, “hơi thở” chiến tranh đã đến rất gần thì nhiệm vụ quan trọng hàng đầu chính là tuyên truyền, vận động Nhân dân ủng hộ kháng chiến. Chỉ những người thực sự có uy tín trong dân mới có thể làm dân tin tưởng và ủng hộ Chính phủ. Vì thế, cuối tháng 11/1946, mặc dù tuổi cao sức yếu, cụ Huỳnh vẫn hăng hái thay mặt Chính phủ Trung ương và Mặt trận Liên Việt đi kinh lý các tỉnh Trung Bộ. Đến đâu, cụ Huỳnh cũng dành những lời tốt đẹp nhất để nói về Chủ tịch Hồ Chí Minh và kêu gọi Nhân dân triệt để tin tưởng, thi hành mệnh lệnh của Chính phủ. Với một số thân hào, nho sĩ từng là học trò mà nay chưa tin tưởng Chính phủ, cụ Huỳnh đã nghiêm khắc nói: “Hôm nay lấy danh nghĩa là một người thầy, một người bạn cũ có nhiều kinh nghiệm ở đời, tôi nói chuyện với các chú. Nếu các chú không nghe lời tôi, sau này các chú đừng trách, tôi sẽ lấy danh nghĩa là đại diện Chính phủ Trung ương mà thẳng tay trừng trị”⁽²¹⁾. Khi lâm bệnh nặng, cụ Huỳnh đã gửi điện để nói lời “Chào vĩnh quyết” với con người mà cụ tiên lượng rằng, “lịch sử sau này sẽ phải gọi Hồ Chủ tịch là một ông Thánh”⁽²²⁾.

Khi cụ Huỳnh tạ thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vô cùng thương tiếc và gửi thư cho quốc dân đồng bào để nói rõ công trạng của cụ Huỳnh. Người đã dành những lời tốt đẹp nhất để nói về con người “giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan. Cả đời cụ Huỳnh không cầu danh vị, không cầu lợi lộc, không thèm làm giàu, không thèm làm quan. Cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập”⁽²³⁾. Có thể nói: Chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng đã sống một cuộc đời đầy khí phách, quả cảm nhưng thời

kỳ hợp tác với Chủ tịch Hồ Chí Minh là thời kỳ rực rỡ nhất, ích nước lợi dân nhất bởi đây là lúc cụ Huỳnh được thi thố tài năng và thể hiện rõ bản lĩnh khi “Lãnh Bộ trưởng trọn tài, quyền Chủ tịch trọn đức”⁽²⁴⁾.

Bộ Nội vụ Việt Nam luôn tự hào được dẫn dắt bởi những bậc hào kiệt, “đức cao, vọng trọng” như Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng. Với những cống hiến đặc biệt trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt, tên tuổi của chí sĩ yêu nước Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng mãi mãi sống trong ký ức của Nhân dân Việt Nam. Đó là lẽ công bằng mà lịch sử dành cho những tấm lòng ái quốc./.

Ghi chú:

(1) Huỳnh Thúc Kháng, *Thi từ tùng thoại*, Nxb Nam Cường, Sài Gòn, 1951, tr.21.

(2) Anh Minh, *Huỳnh Thúc Kháng niên phổ (Huỳnh Thúc Kháng tự truyện và thơ trả lời Kỳ Ngoại hầu Cường Để)*, Nxb Văn hóa - Thông tin, H.2000, tr.60.

(3), (7) (8), (9), (15), (18), (22), (24) *Huỳnh Thúc Kháng tiểu sử*, Nxb CTQG-ST, H.2019, tr.135, tr.135, tr.196, tr.206, tr.208, tr.239, tr.244, tr.247, tr.250.

(4) Thân thế và sự nghiệp cụ Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947), Nxb CTQG-ST, H.2012, tr.159.

(5), (11) Chương Thâu, *Về mối quan hệ giữa cụ Huỳnh Thúc Kháng và Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phan Chu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng, Nxb Đà Nẵng 1993, tr.276, tr. 277.

(6), (19) Võ Nguyên Giáp, *Những năm tháng không thể nào quên*, Nxb QĐND, H.2001, tr.136-137, tr.259.

(10), (20) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.221, tr.467.

(12), (23) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sdd, tập 5, tr.200, tr.142.

(13) Nguyễn Quang Thắng, *Huỳnh Thúc Kháng - Con người và thơ văn*, Nxb Văn học, H.2006, tr.428.

(14), (16), (17) Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.171, tr.192, tr.197.

(21) Vương Đình Quang (nghiên cứu, tuyển chọn), *Thơ văn Huỳnh Thúc Kháng*, Nxb Văn học, H.1965, tr.34.